TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **163**/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 14 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2023/HNST ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trần Thị Hoàng K, sinh năm 1975.
HKTT: 129F/186/16 BVĐ, Phường B, Quận B, TP.Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1978.
HKTT: 34 ấp AP, xã Hội AĐ, huyện LV, tỉnh ĐT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hoàng K và ông Lê Văn Đ sống chung và tự nguyện kết hôn vào năm 2021, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01 ngày 07/01/2021 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, do nhận thấy vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay nên bà K, ông Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị Hoàng K và ông Lê Văn Đ xác nhận ông, bà không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Trần Thị Hoàng K và ông Lê Văn Đ xác nhận ông, bà không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Thị Hoàng K tự nguyện chịu toàn bộ.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hoàng K và ông Lê Văn Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01 ngày 07/01/2021 tại Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Bà Trần Thị Hoàng K và ông Lê Văn Đ xác nhận ông, bà không có con chung.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Trần Thị Hoàng Kim và ông Lê Văn Đủ không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Trần Thị Hoàng K tự nguyện chịu. Được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí mà bà K đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0009480 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, bà Kim đã đóng đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Bảo Trân